

Bản án số: 32/2019/HS-ST
Ngày 20 – 11 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiến

Ông Trương Minh Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đàm Dơi tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Tôn Văn V (tên gọi khác: T), sinh năm 1984 tại xã VM A; Nơi cư trú: Ấp VH, xã VM A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tôn Văn B (chết) và bà Nguyễn Thị D; có vợ: Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 09/9/2019 đến nay (có mặt).

- Bị hại: Chị Ngô Cẩm N, sinh năm 1978; nơi cư trú: Ấp XT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/8/2019, Tôn Văn V từ nhà ông Tôn Văn B (cha ruột) ở ấp VH, xã VM A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu đi xuống ở nhà ông Nguyễn Văn C (cha vợ) tại ấp XT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau để thăm con và tìm việc làm thuê. Tại đây, khoảng 22 giờ ngày 01/9/2019, V lấy võ, máy của ông C đi dọc theo tuyến

sông TT để bắt ba khía, nhưng không bắt được do trời mưa lớn nên V điều khiển võ, máy trở về nhà ông C. Khi về ngang nhà của chị Ngô Cẩm N ở cùng địa phương, thì phát hiện võ Composite, hiệu Hữu Vui dài 6,3m và máy hiệu Mitsubishi của chị N đang đậu dưới bến sông nên V đã lấy trộm võ, máy mang đi giấu tại một nương công xỏ vuông (cách nhà ông C khoảng 300m – 400m). Đến khoảng 18 giờ ngày 02/9/2019, V điều khiển võ, máy trộm được về nhà ông B tìm người bán, nhưng không bán được. Đến ngày 06/9/2019, Công an xã VM A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu mời V về làm việc và V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đầm Dơi kết luận: 01 chiếc võ Composite, hiệu Hữu Vui dài 6,3m, còn 35,7% giá trị sử dụng = 2.000.000đ; 01 cái máy thủy hiệu Mitsubishi 6.0HP, dàn cầu Inox = 2.500.000đ. Tổng giá trị là 4.500.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc võ Composite, hiệu Hữu Vui dài 6,3m; 01 cái máy thủy hiệu Mitsubishi 6.0HP. Hiện đã trả lại cho chị Ngô Cẩm N.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Tôn Văn B có khắc phục cho chị Ngô Cẩm N 1.060.000đ chi phí tìm kiếm tài sản, chị N không yêu cầu gì thêm, ông B không yêu cầu gì đối với số tiền khắc phục.

Từ những tình tiết nêu trên, tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Tôn Văn Việt về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Tôn Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Các vật chứng trong vụ án đã được trả cho chủ sở hữu nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về án phí hình sự: Bị cáo V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo V yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Tôn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi truy tố, cụ thể: Khoảng 22 giờ ngày 01/9/2019, tại ấp XT, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau Tôn Văn V đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản nên lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt của chị Ngô Cẩm N 01 chiếc võ Composite, hiệu Hữu Vui dài 6,3m và 01 cái máy thủy hiệu Mitsubishi 6.0HP, giá trị tài sản theo định giá là 4.500.000đ.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự thì “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Do đó, hành vi của bị cáo V đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và cũng phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Cho nên, Cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 01 tháng 11 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi đã truy tố bị cáo Tôn Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất và mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bởi lẽ, trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, là vi phạm nghiêm trọng pháp luật hình sự, nhưng với bản tính tham lam, lười lao động, bất chấp và xem thường pháp luật nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã làm xấu tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết như: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, không tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm

trọng, được gia đình khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo V phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo V 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng được hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có xem xét đầy đủ hành vi, tính chất, mức độ, hậu quả, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi để áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Đó là, việc bị cáo phạm tội đảm bảo các điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Với hành vi, tính chất và mức độ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì cũng có thể răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, có như vậy để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo trộm đã được trả cho bị hại và bị hại cũng không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng trong vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu và chủ sở hữu cũng không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo Việt phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 65 của Bộ Luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Tôn Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Tôn Văn V 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tôn Văn V cho Ủy ban nhân dân xã VM A, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”.

2. Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Tôn Văn V đang bị tạm giam, nếu bị cáo Tôn Văn V không bị tạm giam về một tội phạm khác.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Tôn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh